

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 82/2025/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định nội dung chi, mức chi, thời gian hỗ trợ kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 của thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 87/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Xét Tờ trình số 444/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi, thời gian hỗ trợ kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 123/BC-BPC ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 500/BC-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi, thời gian hỗ trợ kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 của thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi, thời gian hỗ trợ kinh phí phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 của thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước phục vụ

cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 của thành phố Hà Nội.

Điều 3. Nội dung và mức chi

Nội dung chi, mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 của thành phố Hà Nội (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Trường hợp các nội dung chi phát sinh liên quan trực tiếp đến công tác bầu cử và chưa được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và Thành phố: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định mức chi cụ thể sau khi thống nhất với Chủ tịch Ủy ban bầu cử Thành phố để làm cơ sở triển khai thực hiện. Sau khi thực hiện, Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Điều 4. Thời gian hỗ trợ kinh phí phục vụ bầu cử

Thời gian hỗ trợ kinh phí phục vụ bầu cử theo thực tế phân công nhiệm vụ của Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử các cấp thành phố Hà Nội; đối với khối lượng công việc đã triển khai thực hiện trước khi Nghị quyết có hiệu lực, các cơ quan, đơn vị căn cứ quy định tại Nghị quyết và chứng từ chi tiêu thực tế hợp pháp, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch; rà soát nguồn và đảm bảo khả năng cân đối ngân sách các cấp để thực hiện chính sách; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền để các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn hiểu và đồng thuận.

b) Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ phục vụ công tác bầu cử theo quy định tại Nghị quyết này có trách nhiệm thực hiện đảm bảo theo đúng định mức, đúng điều kiện, đúng đối tượng; đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, Kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy Ban công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy, Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH Thành phố;
- Thường trực: HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm TTDL&CNS TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà



PHỤ LỤC

**Nội dung chi, mức chi, thời gian hỗ trợ kinh phí phục vụ bầu cử
đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp
nhiệm kỳ 2026 - 2031 của thành phố Hà Nội**

*(Kèm theo Nghị quyết số 82/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

STT	Nội dung	Mức chi		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp xã	
1	Chi tổ chức hội nghị			
1.1	Chi bồi dưỡng Đại biểu dự hội nghị: Hội nghị triển khai công tác bầu cử, hội nghị trực tuyến hội nghị hiệp thương, hội nghị cử tri, hội nghị tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử, hội nghị tập huấn, hội nghị giao ban, hội nghị tổng kết khen thưởng	100.000 đồng/người /buổi	80.000 đồng/người/ buổi	
1.2	Các nội dung chi khác	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 05/2025/NQ-HĐND sửa đổi bổ sung 1 số nội dung sửa đổi, bổ sung một số nội dung, mức chi tại Phụ lục 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội.		
2	Chi hội nghị tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử			
2.1	Chi bồi dưỡng cán bộ tham gia hội nghị tập huấn phục vụ công tác tổ chức bầu cử	100.000 đồng/người /buổi	80.000 đồng/người/ buổi	
2.2	Các nội dung chi khác	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số		

A

STT	Nội dung	Mức chi		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp xã	
		11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố quy định nội dung, mức chi và nguồn kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác của thành phố Hà Nội.		
3	Chi bồi dưỡng các cuộc họp			
3.1	Các cuộc họp của Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tiểu ban bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội			
	Chủ trì cuộc họp	500.000 đồng/người/ /buổi	400.000 đồng/người/ buổi	
	Thành viên tham dự	200.000 đồng/người/ /buổi	160.000 đồng/người/ buổi	
	Các đối tượng phục vụ	100.000 đồng/người/ /buổi	80.000 đồng/người/ buổi	
3.2	Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử			
	Chủ trì cuộc họp	300.000 đồng/người/ /buổi	240.000 đồng/người/ buổi	
	Thành viên tham dự	200.000 đồng/người/ /buổi	160.000 đồng/người/ buổi	

STT	Nội dung	Mức chi		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp xã	
	Các đối tượng phục vụ	100.000 đồng/người /buổi	80.000 đồng/người/ buổi	
4	Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ủy ban bầu cử Thành phố, các Ban bầu cử, Tiểu ban bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội			
	Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:			
4.1	Trưởng đoàn kiểm tra, giám sát	300.000 đồng/người /buổi	240.000 đồng/người/ buổi	
4.2	Thành viên chính thức của đoàn kiểm tra, giám sát	200.000 đồng/người /buổi	160.000 đồng/người/ buổi	
4.3	Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn kiểm tra, giám sát			
-	<i>Phục vụ trực tiếp đoàn kiểm tra, giám sát</i>	<i>150.000 đồng/người /buổi</i>	<i>120.000 đồng/người/ buổi</i>	
-	<i>Phục vụ gián tiếp đoàn kiểm tra, giám sát (Lái xe, bảo vệ lãnh đạo)</i>	<i>100.000 đồng/người /buổi</i>	<i>80.000 đồng/người/ buổi</i>	
4.4	Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát			
-	<i>Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát</i>	<i>5.000.000 đồng/báo cáo</i>	<i>4.000.000 đồng/báo cáo</i>	

STT	Nội dung	Mức chi		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp xã	
-	Báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử	7.000.000 đồng/báo cáo	5.600.000 đồng/báo cáo	
-	Chi tham gia ý kiến bằng văn bản của Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tiểu ban bầu cử đối với báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát	300.000 đồng/người/ lần; tối đa 1.000.000 đồng/người/ văn bản	240.000 đồng/người/ lần; tối đa 600.000 đồng/người/ văn bản	
-	Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo	1.000.000 đồng/báo cáo	800.000 đồng/báo cáo	
5	Chi xây dựng văn bản			
5.1	Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử;	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt đột phá trong xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.		
5.2	Chi xây dựng văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh tại mục 5.1 liên quan đến công tác bầu cử có phạm vi toàn địa bàn Thành phố do Ủy ban bầu cử Thành phố ban hành (kế hoạch, thông tri, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử)			
	Xây dựng văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý)	3.000.000 đồng/văn bản		

STT	Nội dung	Mức chi		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp xã	
	<i>Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia</i>	<i>300.000 đồng/người /lần; tối đa 1.000.000 đồng/người /văn bản</i>		
6	Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử			
6.1	Chi bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:	Theo thực tế phân công nhiệm vụ của Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử các cấp thành phố Hà Nội; đối với khối lượng công việc đã triển khai thực hiện trước khi Nghị quyết có hiệu lực, các cơ quan, đơn vị căn cứ quy định tại Nghị quyết và chứng từ chi tiêu thực tế hợp pháp, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất		- Trường hợp thời gian trực tiếp phục vụ công tác bầu cử trên 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức tối đa quy định dưới đây - Trường hợp thời gian trực tiếp phục vụ công tác bầu cử nhỏ hơn hoặc bằng 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng bằng 1/2 mức chi quy định dưới đây
	<i>Trưởng ban, Phó Trưởng Ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó chủ tịch: Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tiểu ban bầu cử, Tổ bầu cử</i>	<i>3.300.000 đồng/người / tháng</i>	<i>2.640.000 đồng/người/ tháng</i>	
	<i>Các thành viên Ban chỉ đạo, Ủy Ban bầu cử, Ban bầu cử</i>	<i>3.000.000 đồng/người / tháng</i>	<i>2.400.000 đồng/người/ tháng</i>	

STT	Nội dung	Mức chi		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp xã	
	<i>Các thành viên Tiểu ban bầu cử, Tổ bầu cử</i>	<i>2.700.000 đồng/người / tháng</i>	<i>2.160.000 đồng/người/ tháng</i>	
6.2	Đối với các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát, phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử)			
	<i>Thời gian huy động, trung tập trực tiếp không quá 15 ngày</i>	<i>200.000 đồng/người /buổi</i>	<i>160.000 đồng/người/ buổi</i>	
	<i>Thời gian huy động, trung tập trực tiếp hơn 15 ngày</i>	<i>3.000.000 đồng/người / tháng</i>	<i>2.400.000 đồng/người/ tháng</i>	
6.3	02 ngày trước và trong bầu cử: áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng theo quyết định văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt	300.000 đồng/người /ngày	240.000 đồng/người/ ngày	
6.4	Chi bồi dưỡng các cán bộ trung tập làm công tác biên tập tiểu sử các đại biểu	300.000 đồng/người /ngày	240.000 đồng/người/ ngày	Trường hợp đối tượng được trung tập được giao thực hiện nhiều nhiệm vụ có mức bồi dưỡng khác nhau, được hưởng theo mức bồi dưỡng cao nhất theo quy định

STT	Nội dung	Mức chi		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp xã	
7	Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động	Theo thực tế phân công nhiệm vụ của Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử các cấp thành phố Hà Nội; đối với khối lượng công việc đã triển khai thực hiện trước khi Nghị quyết có hiệu lực, các cơ quan, đơn vị căn cứ quy định tại Nghị quyết và chứng từ chi tiêu thực tế hợp pháp, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất		- Trường hợp thời gian trực tiếp phục vụ công tác bầu cử trên 15 ngày, thực hiện chi hỗ trợ cước điện thoại di động theo mức tối đa quy định dưới đây - Trường hợp thời gian trực tiếp phục vụ công tác bầu cử nhỏ hơn hoặc bằng 15 ngày, thực hiện g bằng 1/2 mức chi quy định dưới đây
	<i>Trưởng ban, Phó Trưởng Ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó chủ tịch: Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tiểu ban bầu cử, Tổ bầu cử</i>	<i>500.000 đồng/người/tháng</i>	<i>400.000 đồng/người/tháng</i>	
	<i>Các thành viên Ban chỉ đạo, Ủy Ban bầu cử, Ban bầu cử</i>	<i>500.000 đồng/người/tháng</i>	<i>400.000 đồng/người/tháng</i>	
	<i>Các thành viên Tiểu ban bầu cử, Tổ bầu cử</i>	<i>500.000 đồng/người/tháng</i>	<i>400.000 đồng/người/tháng</i>	
	<i>Cán bộ tham gia phục vụ công tác bầu cử (trong trường hợp cần thiết và được phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban bầu cử Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ)</i>	<i>300.000 đồng/người/tháng</i>	<i>240.000 đồng/người/tháng</i>	

STT	Nội dung	Mức chi		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp xã	
8	Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử			
	<i>Người được giao trực tiếp việc tiếp công dân</i>	150.000 đồng/người/ /buổi	120.000 đồng/người/ buổi	
	<i>Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân</i>	100.000 đồng/người/ /buổi	80.000 đồng/người/ buổi	
	<i>Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân</i>	50.000 đồng/người/ /buổi	40.000 đồng/người/ buổi	
9	Chi đóng hòm phiếu (trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung)	500.000 đồng/hòm phiếu	500.000 đồng/hòm phiếu	
10	Chi khắc dấu (trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, không bao gồm lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu)	400.000 đồng/dấu	400.000 đồng/dấu	
11	Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử (trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung)	1.500.000 đồng/bảng	1.500.000 đồng/bảng	
12	Chi xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của Ủy ban bầu cử thành phố Hà Nội (nếu có)	Thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; các định mức kinh tế - kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.		

STT	Nội dung	Mức chi		Ghi chú
		Cấp Thành phố	Cấp xã	
13	Chi công tác tuyên truyền, in ấn	Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu, giao nhiệm vụ.		
14	Chi trang bị tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ công tác bầu cử tại Cơ quan thường trực Ủy ban bầu cử Thành phố, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội.	Mức chi thực hiện theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi hiện hành và các quy định có liên quan.		
	Máy vi tính để bàn; máy vi tính xách tay			
	Máy in			
	Máy scan tài liệu			
	Máy hủy tài liệu			
	Ô cứng di động			
15	Các nội dung chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác bầu cử (Chi thuê máy móc, thiết bị; Chi trang bị vật tư, văn phòng phẩm, tài liệu về bầu cử, nước uống	Thực hiện theo chứng từ, hóa đơn thanh toán thực tế hợp lý, hợp lệ, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.		

Ghi chú: Các nội dung chi không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo các văn bản quy định riêng (nếu có)./.

